

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt danh mục công trình
sử dụng vốn ngân sách Trung ương năm 2017 hỗ trợ Chương trình MTQG
xây dựng nông thôn mới các huyện, thị xã, thành phố.

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Quyết định số 1844/QĐ-UBND ngày 26/5/2017 của Chủ tịch
UBND tỉnh về việc giao chỉ tiêu kế hoạch vốn Chương trình MTQG năm 2017;

Căn cứ Quyết định số 2709/QĐ-UBND ngày 01/8/2017 của Chủ tịch
UBND tỉnh về việc phân bổ kinh phí bổ sung từ nguồn ngân sách Trung ương
thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn năm 2017;

Căn cứ Quyết định số 3460/QĐ-UBND ngày 30/8/2017 của Chủ tịch UBND
tỉnh Về chủ trương đầu tư dự án tên dự án Các dự án nhóm C quy mô nhỏ, khởi
công mới năm 2017 của Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới, có sử
dụng vốn ngân sách trung ương kế hoạch năm 2017 hỗ trợ trên địa bàn các
huyện, thị xã, thành phố, tỉnh Bình Định;

Xét đề nghị của Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Văn bản số 93/TTr-SKHĐT
ngày 22/8/2017,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt danh mục công trình sử dụng vốn ngân sách Trung
ương năm 2017 hỗ trợ Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới đối với
các xã thuộc các huyện, thị xã, thành phố trên địa bàn tỉnh, *chi tiết có phụ lục
kèm theo.*

Điều 2. UBND các huyện, thị xã, thành phố chịu trách nhiệm kiểm tra,
giám sát việc sử dụng vốn được giao cho các danh mục được phê duyệt tại
Quyết định này, theo đúng quy định.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Tài chính, Nông
nghiệp và Phát triển nông thôn, Kế hoạch và Đầu tư, Chủ tịch UBND các huyện,
thị xã, thành phố, Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh và Thủ trưởng các cơ quan,
đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký. *TC*

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- CT UBND tỉnh;
- PCT Trần Châu;
- PVPNN;
- Lưu VT, K19 *VT*



**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Phan Cao Thắng

PHỤ LỤC

DANH MỤC SỬ DỤNG VỐN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN TỪ NGUỒN NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG NĂM 2017 THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH

(Kèm theo Quyết định số: 3164/QĐ-UBND ngày 30/8/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh)

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Danh mục dự án	Địa điểm xây dựng (tên thôn)	Thời gian khởi công - hoàn thành	Tổng mức đầu tư/ Khái toán	Chi tiết vốn tại QĐ số 1844/QĐ-UBND ngày 26/5/2017 của UBND tỉnh	Chi tiết vốn tại QĐ số 2709/QĐ-UBND ngày 01/8/2017 của UBND
	TỔNG CỘNG			318.019	81.000	3.940
I	THÀNH PHỐ QUY NHƠN					
1	Xã Phước Mỹ			6.815	2.096	103
	Tiêu chí 3: Thủy lợi			660	300	15
	Kênh mương từ Lũ Hào thôn Thanh Long đến Rộc Triết thôn Mỹ Lợi, xã Phước Mỹ	Thôn Thanh Long, Mỹ Lợi	2017	660	300	15
2	Xã Nhơn Lý			648	300	15
	Tiêu chí 15: Y tế					
	Sửa chữa Trạm y tế xã Nhơn Lý	xã Nhơn Lý	2017	648	300	15
3	Xã Nhơn Hải			815	300	15
	Tiêu chí 3: Thủy lợi					
	Kè chắn suối chống ngập úng nội bộ thôn Hải Nam, xã Nhơn Hải	Thôn Hải Nam	2017	815	300	15
4	Xã Nhơn Châu			4.692	1.196	58
	Tiêu chí 2: Giao thông					

a	Cải tạo nâng cấp đường BT GTNT xóm Bắc xã Nhơn Châu	-	2017	618	309	0
	<i>Tiêu chí 6: Cơ sở vật chất văn hóa</i>					
b	Nhà văn hóa xã Nhơn Châu, hạng mục Xây dựng thêm một dãy nhà mới	-	2017	4.074	887	58
II	HUYỆN HOÀI AN					
1	Xã Ân Thạnh			55.129	10.563	514
	<i>Tiêu chí 17: Môi trường và an toàn thực phẩm</i>			700	300	15
	Xây dựng bãi xử lý rác thải rắn xã Ân Thạnh	Ân Thạnh	2017	700	300	15
2	Xã Ân Phong			3.340	300	15
	<i>Tiêu chí 6: Cơ sở vật chất văn hóa</i>					
a	Sửa chữa, nâng cấp trụ sở UBND xã, hội trường	Linh chiểu	2016	2.940	200	0
	<i>Tiêu chí 17: Môi trường và an toàn thực phẩm</i>					
b	Xây dựng bãi rác thải rắn xã Ân Phong	Ân Phong	2017	400	100	15
3	Xã Ân Tường Tây			2.139	300	15
	<i>Tiêu chí 3: Thủy lợi</i>					
a	Tuyên mương từ trạm bơm xóm 5 đến nhà ông 8 Thân	Phú hữu2	2015	823	70	0
b	KCH kênh mương từ ĐT 630 đến nhà ông Quang	Phú Khương	2015	966	80	0
	<i>Tiêu chí 17: Môi trường và an toàn thực phẩm</i>					
c	Xây dựng bãi rác thải rắn xã Ân Tường Tây	Tân Thạnh	2017	350	150	15
4	Xã Ân Hảo Đông			1.350	300	15
	<i>Tiêu chí 6: Cơ sở vật chất văn hóa</i>					
a	Nhà Văn Hóa Xã Ân Hảo Đông	Ân Hảo Đông	2017	1.000	200	15
	<i>Tiêu chí 17: Môi trường và an toàn thực phẩm</i>					
b	Xây dựng bãi rác thải rắn xã Ân Hảo Đông	-	2017	350	100	0
5	Xã Ân Hảo Tây			2.959	1.196	58
	<i>Tiêu chí 2: Giao thông</i>					
a	BTXM tuyến từ nhà ông Hồng đến gò Phán điển	Vạn Trung	2015	395	200	0
b	BTXM tuyến nhà ông Đông -Nhà ông Phúc	Vạn Trung	2015	915	230	58

	<i>Tiêu chí 3: Thủy lợi</i>					
c	KCH nương nội đồng tuyến nương BTXM từ đập - đồng xóm 3	Tân Sơn	2016	449	200	0
d	KCH Kênh nương tuyến cầu suối -ruộng ông Đông	Vạn Trung	2017	700	316	0
	<i>Tiêu chí 17: Môi trường và an toàn thực phẩm</i>					
đ	Xây dựng bãi rác thải rắn xã Ân Hào Tây	Vạn Trung	2017	500	250	0
6	Xã Ân Mỹ			1.637	300	15
	<i>Tiêu chí 6: Cơ sở vật chất văn hóa</i>					
a	Nhà văn hoá thôn Long Quang	Thôn Long Quang	2016	430	60	15
b	Nhà văn hoá thôn Đại Định	Thôn Đại Định	2016	422	60	0
c	Nhà văn hoá thôn Mỹ Thành	Thôn Mỹ Thành	2016	435	60	0
	<i>Tiêu chí 17: Môi trường và an toàn thực phẩm</i>					
d	Xây dựng bãi rác thải rắn xã Ân Mỹ	Thôn Mỹ Thành	2017	350	120	0
7	Xã Ân Hữu			4.266	1.196	58
	<i>Tiêu chí 2: Giao thông</i>					
a	Bê tông giao thông tuyến nhà ông Giỏi đi hồ học tài	Liên Hội	2016	1.346	200	0
b	Nâng cấp đường nội đồng tuyến cống cây me đi nương hồ học mỹ giáp đường WB	Hội Nhơn	2017	400	200	0
c	Nâng cấp đường nội đồng tuyến cuối đường WB Liên Hội đi nhà ông Huy xóm 3 Hội Nhơn	Hội Nhơn	2017	120	60	0
d	Bê tông giao thông tuyến nhà ông Ánh đi học Miếu	Hà Đông	2017	500	250	0
	<i>Tiêu chí 3: Thủy lợi</i>					
đ	Kiên cố hóa kênh nương tuyến Bàu tích đến Xương rồng	Xuân Sơn	2017	500	80	0
e	Kiên cố hóa kênh nương tuyến trạm bơm đội 1 đi cây côn	Hà Đông	2017	400	106	0
	<i>Tiêu chí 6: Cơ sở vật chất văn hóa</i>					

g	Xây mới nhà văn hóa thôn Liên Hội	Liên Hội	2017	650	250	0
	<i>Tiêu chí 17: Môi trường và an toàn thực phẩm</i>					
h	Xây dựng bãi rác thải rắn xã Ân Hữu	-	2017	350	50	58
8	Xã Ân Nghĩa			16.908	1.196	58
	<i>Tiêu chí 2: Giao thông</i>					
a	Nâng cấp tuyến từ nhà ông Huỳnh Văn Hòa đến nhà ông Huỳnh Văn Thu	Hương Quang	2015	130	10	0
b	Hệ thống nước sinh hoạt tự chảy xã Ân Nghĩa	Kim Sơn	2016	14.461	414	0
	<i>Tiêu chí 3: Thủy lợi</i>					
c	Kênh mương từ Nà sen đến Đồng Lớn (nối tiếp)	Nghĩa Nhon	2017	320	80	0
	<i>Tiêu chí 6: Cơ sở vật chất văn hóa</i>					
d	Xây dựng Nhà Văn Hóa thôn Phú Ninh	Phú Ninh	2017	1.000	550	0
đ	Xây dựng Nhà Văn Hóa thôn Hương Quang	Hương Quang	2015	547	20	0
	<i>Tiêu chí 17: Môi trường và an toàn thực phẩm</i>					
e	Điểm chôn lấp xử lý rác thải thôn Kim Sơn	Kim Sơn	2017	450	122	58
9	Xã Ân Tường Đông			2.750	1.196	58
	<i>Tiêu chí 2: Giao thông</i>					
a	Nâng cấp BTXM đã xuống cấp thôn Trí Tường	Trí Tường	2017	900	400	0
b	BTXM từ nhà ông Chung đến nhà ông Lệnh	Diêu Tường	2017	600	240	58
c	BTXM từ nhà ông Lệnh đến nhà bà Ngọc	Vĩnh Viễn	2017	900	400	0
	<i>Tiêu chí 17: Môi trường và an toàn thực phẩm</i>					
d	Xây dựng bãi rác thải rắn xã Ân Tường Đông	-	2017	350	156	0
10	Xã Ân Đức			1.857	300	15
	<i>Tiêu chí 3: Thủy lợi</i>					
a	Kiên cố tuyến KM tưới trạm bơm đội 8	Ân Đức	2014	866	50	0
b	Kiên cố tuyến mương tưới Xe Chum đội 1, thôn Vĩnh Hòa	Ân Đức	2015	491	60	15
	<i>Tiêu chí 17: Môi trường và an toàn thực phẩm</i>					
c	Xây dựng bãi rác thải rắn xã Ân Đức	Ân Đức	2017	500	190	0

11	Xã Ân Tín			2.900	391	18
	<i>Tiêu chí 6: Cơ sở vật chất văn hóa</i>					
	Xây dựng nhà văn hóa xã Ân Tín	Năng An	2016	2.900	391	18
12	Xã Đak Mang			4.380	1.196	58
	<i>Tiêu chí 2: Giao thông</i>					
a	Đường Bê tông xi măng Từ nhà Rông O11 - nhà Bá Khơi	O11	2017	650	280	0
b	Đường Bê tông xi măng từ nhà bá Dan đến nhà rông T6	T6	2017	650	216	58
	<i>Tiêu chí 3: Thủy lợi</i>					
c	Xây dựng đập dâng Nước Lương	-	2016	3.080	700	0
13	Xã Bok Tới			4.805	1.196	58
	<i>Tiêu chí 3: Thủy lợi</i>					
a	Hệ thống thủy lợi đập Cây Sơn	-	2016	3.391	686	58
	<i>Tiêu chí 5: Trường học</i>					
b	Sửa chữa nâng cấp trường mầm non T1	T1	2015	224	70	0
c	Sửa chữa nâng cấp trường mầm non T5	T5	2015	230	60	0
d	Sửa chữa nâng cấp trường mầm non T4	T4	2015	220	80	0
	<i>Tiêu chí 6: Cơ sở vật chất văn hóa</i>					
đ	Xây dựng Tường rào, cổng ngõ UBND xã	T2	2015	740	300	0
14	Xã Ân Sơn			5.138	1.196	58
	<i>Tiêu chí 6: Cơ sở vật chất văn hóa</i>					
a	Sửa chữa, nâng cấp nhà sinh hoạt cộng đồng xã Ân Sơn		2017	1.000	246	0
b	Xây dựng mới nhà văn hóa xã thôn 2	Thôn 2	2016	1.046	350	0
	<i>Tiêu chí 17: Môi trường và an toàn thực phẩm</i>					
c	Hệ thống nước sạch Mò O	Thôn 2	2016	3.092	600	58
III	HUYỆN PHÙ MỸ			37.091	11.254	547
1	Xã Mỹ Hiệp			2.403	300	15
	<i>Tiêu chí 2: Giao thông</i>					
a	Đường BTXM từ QL1A đi đội 8 Trà Bình Đông	Trà Bình Đông	2014	1.528	100	0

	<i>Tiêu chí 3: Thủy lợi</i>					
b	Kiên cố hóa kênh mương từ đội 5 đến Ngõ Tuyết (Đội 5 nhà ông Minh Đội 4)	Trà Bình Tây	2016	707	116	15
	<i>Tiêu chí 6: Cơ sở vật chất văn hóa</i>					
c	Nhà văn hóa thôn Bình Tân Đông	Trà Bình Đông	2014	168	84	0
2	Xã Mỹ Lộc			1.508	300	15
	<i>Tiêu chí 2: Giao thông</i>					
a	BTXM nhà ông Châu đi nhà ông Phòng	Vạn Định	2016	1.020	200	0
	<i>Tiêu chí 6: Cơ sở vật chất văn hóa</i>					
b	Khu thể thao xã (San nền + Tường rào khu thể thao)	Vạn Phú	2016	488	100	15
3	Xã Mỹ Hòa			2.647	300	15
	<i>Tiêu chí 2: Giao thông</i>					
	Mở rộng tuyến đường từ đường sắt đến nhà văn hóa Hội Khánh	Xã Mỹ Hòa	2015-2016	2.647	300	15
4	Xã Mỹ Trinh			961	300	15
	<i>Tiêu chí 6: Cơ sở vật chất văn hóa</i>					
a	Sân vận động xã Mỹ Trinh	Chánh Thuận	2016	656	148	15
	<i>Tiêu chí 17: Môi trường và an toàn thực phẩm</i>					
b	Nghĩa trang nhân dân thôn Lạc Sơn	Lạc Sơn	2016	305	152	0
5	Xã Mỹ Quang			1.764	300	15
	<i>Tiêu chí 2: Giao thông</i>					
a	Bê tông xi măng nhà ông Minh đi Trường Tiểu học Mỹ Quang	Trung thành 3	2014	592	75	0
	<i>Tiêu chí 6: Cơ sở vật chất văn hóa</i>					
b	Khu thể thao xã (San nền + Tường rào khu thể thao)	Trung thành 1	2016	669	200	15
c	Nhà văn hóa thôn Trung Thành 4	Trung Thành 4	2015	503	25	0
6	Xã Mỹ Tài			1.750	391	18
	<i>Tiêu chí 2: Giao thông</i>					
a	Tuyến BTXM nhà máy đá Ông Tuân đi Mỹ Hội 2	Mỹ Hội 2	2017	300	91	0

b	BTXM tuyến đường thôn Vĩnh Phú 7	Vĩnh Phú 7	2017	850	180	18
c	BTXM tuyến đường làng nghề đan tre Vĩnh Nhon	Vĩnh Nhon	2017	600	120	0
7	Xã Mỹ Thành			3.707	1.196	58
	<i>Tiêu chí 2: Giao thông</i>					
a	BTXM tuyến đường từ nhà ông Toại đến nhà ông Bùi Thu	Xuân Bình Nam	2017	250	100	0
b	BTXM tuyến đường từ nhà ông Nguyễn Thị Khiết đến Nơuễn Cảnh	Xuân Bình Bắc	2017	1.000	296	0
c	BTXM tuyến đường nhà Nguyễn Thị Thủ đến Phạm Đễ	Hòa Hội Nam	2017	250	100	0
d	BTXM tuyến đường từ nhà bà Hồng đến giáp Thu The	Xuân Bình Bắc	2017	745	200	58
đ	BTXM tuyến đường từ nhà Nguyễn Ngọc Linh đến Nơuễn Quang Sơn	Hưng Lạc	2017	1.062	400	0
	<i>Tiêu chí 3: Thủy lợi</i>					
e	KCH kênh mương từ sông Thu The đến nhà ông Điềm	Xuân Bình Bắc	2017	400	100	0
8	Xã Mỹ An			5.093	1.196	58
	<i>Tiêu chí 3: Thủy lợi</i>					
a	KCH kênh mương đồng cây u	Xuân Phương	2017	1.200	392	58
b	KCH kênh mương đồng trước	Chánh Giáo	2017	400	150	0
	<i>Tiêu chí 6: Cơ sở vật chất văn hóa</i>					
c	Nhà văn hóa xã Mỹ An	Chánh Giáo	2016	3.493	654	0
9	Xã Mỹ Thắng			2.720	1.196	58
	<i>Tiêu chí 2: Giao thông</i>					
a	BTXM tuyến đường từ nhà ông Hoàn thôn 8 đến giáp đường bê tông liên xã	Thôn 8 Tây	2017	915	294	58
	<i>Tiêu chí 3: Thủy lợi</i>					
b	Trạm bơm Phú Lộc	4	2017	746	373	0
c	KCH kênh mương từ cầu Cửa Bằng đến Họng Ngòi (cầu An Lạc)	8 tây	2017	1.059	529	0
10	Xã Mỹ Cát			2.600	1.196	58



	<i>Tiêu chí 2: Giao thông</i>					
a	BTXM tuyến đường từ nhà ông Long đến giáp nương cấp 1 Cát Minh	Chánh Hội	2017	1.400	596	58
b	BTXM tuyến đường vào chợ An Mỹ	An Mỹ	2017	200	100	0
	<i>Tiêu chí 3: Thủy lợi</i>					
c	KCH kênh mương từ kênh NK1 đến cống Bờ Xe	Hội Thuận	2017	1.000	500	0
11	Xã Mỹ Chánh tây			650	300	15
	<i>Tiêu chí 6: Cơ sở vật chất văn hóa</i>					
	Nhà văn hóa thôn Trung Thuận	Trung Thuận	2017	650	300	15
12	Xã Mỹ Phong			1.000	391	18
	<i>Tiêu chí 6: Cơ sở vật chất văn hóa</i>					
a	Nhà văn hóa, khu thể thao thôn Vĩnh Bình	Vĩnh Bình	2017	250	91	18
b	Nhà văn hóa, khu thể thao thôn Gia Hội	Gia Hội	2017	250	100	0
c	Nhà văn hóa, khu thể thao thôn Phú Đức	Phú Đức	2017	250	100	0
d	Nhà văn hóa, khu thể thao thôn Phước Thung	Phước Thung	2017	250	100	0
13	Xã Mỹ Châu			1.500	300	15
	<i>Tiêu chí 7: Cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn</i>					
	Chợ Vạn An	Vạn An	2017	1.500	300	15
14	Xã Mỹ Đức			2.700	1.196	58
	<i>Tiêu chí 2: Giao thông</i>					
a	BTXM Đường từ nhà ông Mẫn đến nhà ông Phú Hòa Tân (BTXM tuyến từ nhà ông Tài - Nhà bà Tâm)	Hòa Tân	2017	400	150	0
	<i>Tiêu chí 7: Cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn</i>					
b	Xây dựng chợ Phú Hà	Phú Hà	2017	2.000	896	58
	<i>Tiêu chí 17: Môi trường và an toàn thực phẩm</i>					
b	Nghĩa trang nhân dân	Tân Phú	2017	300	150	0
15	Xã Mỹ Lợi			2.988	1.196	58
	<i>Tiêu chí 2: Giao thông</i>					

74

a	BTXM tuyến đường từ nhà bà Đăng đến nhà Viên	Chánh Khoan Nam	2017	800	266	0
b	BTXM đường ĐT 632 (Ngõ mẹ VNAH Đình Thị Chấn) đi miếu Sơn (từ nhà Phê tới núi Ngang)	Phú Ninh Đông	2017	600	230	0
	<i>Tiêu chí 3: Thủy lợi</i>					
c	KCH kênh mương đồng Thiên Tuế	Chánh Khoan Nam	2017	500	250	0
d	KCH kênh mương từ nhà ông Tân đi đến nhà ông Hùng đồng Thiên Tuế	Chánh Khoan Nam	2017	200	100	0
	<i>Tiêu chí 6: Cơ sở vật chất văn hóa</i>					
đ	Nhà làm việc của UBND xã (Nhà tiếp công dân và một cửa)	Chánh Khoan Nam	2017	888	350	58
16	Xã Mỹ Thọ			3.100	1.196	58
	<i>Tiêu chí 6: Cơ sở vật chất văn hóa</i>					
a	Nhà văn hóa thôn Chánh Trực	Chánh Trực	2017	550	275	0
b	Nhà văn hóa thôn Thuận An	Thuận An	2017	500	200	0
c	Nhà văn hóa thôn Tân Thành	Tân Thành	2017	550	175	58
d	Khu thể thao xã	Chánh Trạch 3	2017	1.500	546	0
IV	HUYỆN AN LÃO			16.192	9.568	464
1	Xã An Toàn			2.032	1.196	58
	<i>Tiêu chí 2: Giao thông</i>					
a	Tuyến đường từ đường nhà ông Tự đến nhà ông Sơ	Thôn 2	2017	142	92	0
b	Bê tông hóa tuyến từ Thôn 3 đến đồng Trinh (Đoạn nối tiếp)	Thôn 3	2017	920	364	58
c	Bê tông hóa tuyến từ Thôn 3 đến đồng Xang (Đoạn nối tiếp)	Thôn 3	2017	970	740	0
2	Xã An Nghĩa			1.785	1.196	58
	<i>Tiêu chí 2: Giao thông</i>					

24/

a	Làm mới tuyến đường từ thôn 5 đến làng cũ thôn 5 (đoạn nối tiếp)	Thôn 5	2017	715	500	0
	<i>Tiêu chí 6: Cơ sở vật chất văn hóa</i>					
b	Nâng cấp, cải tạo UBND xã, xây tường rào cổng ngõ	Thôn 1	2017	1.070	696	58
3	Xã An Quang			1.494	1.196	58
	<i>Tiêu chí 5: Trường học</i>					
a	Xây dựng tường rào, cổng ngõ trường mẫu giáo An Quang	Thôn 5	2015	269	250	0
	<i>Tiêu chí 6: Cơ sở vật chất văn hóa</i>					
b	Nâng cấp nhà văn hóa thôn 3	Thôn 3	2017	335	300	0
c	Xây dựng mới phòng làm việc UBND xã	Thôn 2	2017	890	646	58
4	Xã An Vinh			2.099	1.196	58
	<i>Tiêu chí 5: Trường học</i>					
a	Xây mới nhà hiệu bộ trường mẫu giáo xã (02 phòng làm việc)	Thôn 3	2016 2017	516	226	0
b	Xây mới trường Tiểu học Thôn 6 (02 phòng học)	Thôn 6	2017	780	294	58
c	Xây mới cổng ngõ Trường PTDTBT Đinh Nĩ	Thôn 1	2017	23	20	0
	<i>Tiêu chí 17: Môi trường và an toàn thực phẩm</i>					
d	Nâng cấp hệ thống nước sạch cho các Thôn 1, 4 và 5	Thôn 1;4;5	2017	780	656	0
5	Xã An Trung			2.281	1.196	58
	<i>Tiêu chí 2: Giao thông</i>					
a	Đường BTGTNT từ máy gạo ông Tường qua sông Đinh đến nhà ông Hùng	Thôn 6	2017	340	200	0
	<i>Tiêu chí 5: Trường học</i>					
b	Xây dựng mới nhà xe giáo viên tại điểm trường Thôn 3-8 và Thôn 5	Thôn 8; Thôn 5	2017	230	200	0
	<i>Tiêu chí 6: Cơ sở vật chất văn hóa</i>					
c	Xây dựng mới 02 phòng làm việc UBND xã	Thôn 5	2017	700	346	58
	<i>Tiêu chí 17: Môi trường và an toàn thực phẩm</i>					

d	Xây dựng hệ thống thoát nước KDC thôn TMangGheng	Thôn TMangGheng	2016	676	175	0
đ	Xây dựng hệ thống thoát nước KDC thôn TMangGheng (Giai đoạn 2)	Thôn TMangGheng	2017	335	275	0
6	Xã An Hưng			2.278	1.196	58
	<i>Tiêu chí 5: Trường học</i>					
a	Xây mới nhà hiệu bộ trường Mẫu giáo An Hưng	Thôn 2	2017	560	300	58
	<i>Tiêu chí 6: Cơ sở vật chất văn hóa</i>					
b	Xây mới 3 phòng làm việc UBND xã	Thôn 2	2016	598	192	0
c	Sửa chữa, nâng cấp trụ sở UBND xã	Thôn 2	2017	1.120	704	0
7	Xã An Hòa			1.933	1.196	58
	<i>Tiêu chí 17: Môi trường và an toàn thực phẩm</i>					
a	Xây dựng hệ thống thoát nước khu dân cư thôn Xuân Phong Bắc (đoạn nối tiếp)	T Xuân Phong Bắc	2016	593	160	0
b	Hệ thống thoát nước khu dân cư Vạn Khánh (Tuyến thoát nước từ nhà ông Thành đến Soi Lò)	Thôn Vạn Khánh	2017	1.340	1.036	58
8	Xã An Tân			2.290	1.196	58
	<i>Tiêu chí 2: Giao thông</i>					
a	Đường bê tông giao thông nội đồng đoạn từ ĐT (An Tân – An Quang) đến Gò Bà Nắng thôn Thuận An	T Thuận An	2017	730	250	58
	<i>Tiêu chí 6: Cơ sở vật chất văn hóa</i>					
b	XD mới nhà văn hóa thôn Thuận Hòa	T Thuận Hòa	2017	890	500	0
	<i>Tiêu chí 17: Môi trường và an toàn thực phẩm</i>					
c	Mương nội thoát thôn Thuận An	T Thuận An	2017	670	446	0
V	HUYỆN HOÀI NHƠN			52.513	8.266	403
1	Xã Hoài Châu Bắc			3.185	300	15
	<i>Tiêu chí 3: Thủy Lợi</i>					
a	Từ rào Xuân đến đường Tây tỉnh -Tuy An	Tuy An	2016-2017	795	80	0



b	Từ Cổng Tân đến Đồng Bà Trinh- Gia An Đông	Gia An Đông	2016-2017	406	30	0
c	Từ Rào Phước đến đến Mẫu Hích-Chương Hòa	Chương Hòa	2016-2017	347	40	0
d	Từ Liên Gia đến Mốc Thủy-Hy Thế	Hy Thế	2016-2017	359	40	0
đ	Ngán Lỗ Xoi đến Ngán Mẫu Hào- Bình Đê	Bình Đê	2016-2017	755	55	0
e	Từ Xóm 1 Quy Thuận đến Gia An Đông	Quy Thuận	2016-2017	523	55	15
2	Xã Hoài Xuân			809	300	15
	<i>Tiêu chí 2: Giao thông</i>					
a	Bê tông GTNT, tuyến nhà Vận (nhà Mười)-nhà Rân (Thuận Thương 2)	Thuận Thương 2	2017	253	94	15
b	Bê tông GTNT, tuyến nhà Điện-nhà Đức (Hòa Trung 1)	Hòa Trung I	2017	169	63	0
c	Bê tông GTNT, tuyến nhà Ánh-Miêu xóm 2 (Hòa Trung 1)	Hòa Trung I	2017	179	66	0
d	Bê tông GTNT, tuyến nhà Ngọc-nhà Phúc (Hòa Trung 1)	Hòa Trung I	2017	208	77	0
3	Xã Hoài Thanh			9.310	1.196	58
	<i>Tiêu chí 2: Giao thông</i>					
a	BTGT tuyến từ Quán chuyên đến nghĩa địa ba xác máu, Trường An 2	Trường An 2	2014	1.327	250	0
b	Tuyến đường từ dốc Đồ đến cổng làng văn hóa thôn An Lộc 2	An Lộc 2	2014	4.520	300	0
c	Tuyến đường từ nhà Chế Thành-nhà Huỳnh Thương, Lâm Trúc 2	Lâm Trúc 2	2015	1.407	300	0
d	Tuyến đường từ Quán Điều - nhà Xiêm An Lộc 2	An Lộc 2	2016	595	130	0
đ	Tuyến đường từ nhà Liêm-nhà Trung thôn Mỹ An 1	Mỹ An 1	2015	864	150	0
e	Tuyến đường từ Trường Mẫu giáo-nhà Tòng An Lộc 1	An Lộc 2	2016	597	66	58

4	Xã Hoài Châu			1.422	300	15
	<i>Tiêu chí 2: Giao thông</i>					
a	Tuyến đường Ngõ Trần - Hồ Hồ Giang	Thành Sơn Tây	2014	845	100	0
b	Tuyến từ Trụ sở thôn - ngõ Trương	Thành Sơn	2016	185	90	0
c	Tuyến Hải thừ - Lê Văn Hoàng, xóm 2	Hội An Tây	2016	182	60	0
d	Tuyến ngõ Quang thôn Mỹ Bình 3 - giáp đường xóm 1	Tân An	2016	210	50	15
5	Xã Tam Quan Nam			7.018	1.196	58
	<i>Tiêu chí 2: Giao thông</i>					
a	Tuyến đường từ nhà ông Biểu-nhà ông Dân (280m); tuyến đường từ nhà ông Nguyên-nhà ông Tin (325m); tuyến đường từ nhà ông Xây-nhà ông Chính (nối dài 195m)	Trung Hóa	2016	710	151	0
b	Tuyến đường từ Châu Văn Sở-nhà ông Bá (123m); tuyến đường từ nhà nghỉ Hải Yến-nhà ông Hùng (120m)	Cửu Lợi Bắc	2016	214	45	0
c	Nối dài Động Rừng-Trụ sở thôn Cửu Lợi Đông (L=5000m) RT loại A	Cửu Lợi Đông	2016	628	149	0
	<i>Tiêu chí 3: Thủy Lợi</i>					
d	Tuyến từ Kênh N2-3 đến nhà bà Thập (L=830m)	TQN	2016	754	200	0
đ	Tuyến từ Vũng Soi-Bèo Vàng (L=250m)	TQN	2016	205	54	0
e	Tuyến từ kênh N2-3 đến giáp Mương Chải (Ngang) (L=520m)	TQN	2016	511	170	0
g	Tuyến từ Bèo Vàng-Trước Sự (L=420m)	TQN	2016	319	113	0
	<i>Tiêu chí 15: Y tế</i>					
h	XD Trạm y tế xã Tam Quan Nam	TQN	2016	3.677	314	58
6	Xã Hoài Hải			4.536	1.196	58
	<i>Tiêu chí 2: Giao thông</i>					

74

	Mở rộng, nâng cấp đường giao thông và hệ thống thoát nước từ Chợ Hoài Hải đến Kim Giao Trung và Kim Giao Bắc	Kim Giao Nam- Kim Giao Trung-Kim Giao Bắc	2017- 2018	4.536	1.196	58
7	Xã Hoài Mỹ			10.237	1.196	58
	<i>Tiêu chí 2: Giao thông</i>					
a	Tuyến trụ sở cũ Định Trị - nhà Thanh	Định Trị	2015- 2016	215	17	0
b	Tuyến nhà Phúc- nhà Có	Phú Xuân	2015- 2016	225	19	0
c	Tuyến quán Sương - nhà Trà	Công Lương	2015	170	11	0
d	Tuyến Bờ Đê- nhà Thỉnh An Nghiệp	An Nghiệp	2015- 2016	268	13	0
đ	Tuyến Quán Quang- ngõ Nhi	Định Trị	2016	414	76	0
e	Tuyến đường ngang nhà bà Khá- đội 14	Định Trị	2016	165	18	0
g	Tuyến nhà Võ- nhà Cơ đi Công Sơn	Định Công	2016	305	61	0
h	Tuyến nhà Triên- nhà Khế Khánh Trạch	Định Công	2016	180	32	0
i	Tuyến nhà Anh- nhà Sơn	Định Công	2016	146	24	0
k	Tuyến nhà Ký- BTXM Cầu máng	Định Công	2016	191	33	0
l	Tuyến nhà Nghĩa- Cầu Chấn	Khánh Trạch	2016	80	10	0
m	Tuyến nhà Tuệ- Cầu Chấn	Khánh Trạch	2016	141	26	0
n	Tuyến nhà Đông- nhà Tùng	Khánh Trạch	2016	61	7	0
o	Tuyến nhà Chịu- nhà Phan	An Nghiệp	2016	101	16	0
p	Tuyến trường Mẫu Giáo- nhà Đồng	Xuân Khánh	2016	155	15	0
q	Tuyến nhà Hùng ra đồng ruộng	Xuân Khánh	2016	47	13	0
r	Tuyến nhà Khoa- trụ sở thôn	Mỹ Khánh	2016	219	31	0
s	Tuyến nhà Đồng- nhà Thảm	Mỹ Khánh	2016	128	13	0
t	Tuyến nhà Thạch- nhà Tích	Mỹ Khánh	2016	146	27	0
u	Tuyến ĐT 639-nhà Châu	Phú Xuân	2016	90	24	0

v	Tuyến nhà Là- Nghĩa địa	Phú Xuân	2016	79	9	0
a1	Tuyến nhà Cháp- nhà Lan	Phú Xuân	2016	70	9	0
b1	Tuyến nhà Phúc- nhà Công	Phú Xuân	2016	128	17	0
c1	Tuyến nhà Nhất- nhà Quý	Xuân Vinh	2016	96	25	0
d1	Tuyến nhà Thê- nhà Vân	Xuân Vinh	2016	221	43	0
đ1	Tuyến quán Vân- nhà Thọ	Xuân Vinh	2016	150	39	0
e1	Tuyến nhà Nguyên- nhà Xuyên	Xuân Vinh	2016	165	43	0
g1	Tuyến nhà Phúc- nhà Thanh	Xuân Vinh	2016	62	17	0
h1	Tuyến nhà Liên- ĐT 639	Lộ Diêu	2016	164	44	0
i1	Tuyến nhà Sở - trại Thu Dung	Lộ Diêu	2016	81	22	0
k1	Tuyến đường từ ngõ Hòa- chân Gò Mã; Ngõ Trung- nhà Lân và tuyến đường Xóm thôn Định Trị	Định Trị	2017	388	20	8
l1	Tuyến đường liên xã- Hóc Tranh; Tuyến đường từ nhà Cứng- nhà Thương- nhà Tý; nhà Khinh- nhà Tiếng và tuyến đường xóm thôn Định Công	Định Công	2017	1.054	40	10
m1	Tuyến đường nhà Hường- nhà Chu; nhà Trường- nhà Tuấn; tuyến nhà Toàn- nhà Nam và tuyến đường xóm thôn Mỹ Thọ	Mỹ Thọ	2017	661	35	10
n1	Tuyến đường từ nhà Miên- Đình Làng; nhà Thắm- nhà văn hóa Thôn; Tuyến đường nhà Triên- nhà văn hóa thôn và tuyến đường xóm thôn Mỹ Khánh	Mỹ Khánh	2017	671	35	10
o1	Tuyến từ quán Hổ- nhà Quang- nhà Thử; nhà Gái- nhà Hoài; nhà Nôi- quán Chi; Đường liên thôn nhà Lạc- nhà Bé; nhà Liệu- nhà Châu; nhà Liễu- nhà Dấn- nhà Thịnh- hoang Xoài	Xuân Vinh	2017	1.232	52	20
	<i>Tiêu chí 6: Cơ sở vật chất văn hóa</i>					
p1	Nâng cấp, mở rộng nhà văn hóa thôn An Nghiệp	An Nghiệp	2016	382	50	0
q1	Nâng cấp, mở rộng nhà văn hóa thôn Phú Xuân	Phú Xuân	2016	373	50	0
r1	Nâng cấp, mở rộng nhà văn hóa thôn Công Lương	Công Lương	2016	373	50	0

s1	Nâng cấp, mở rộng 11 khu thể thao thôn	-	2016	440	110	0
8	Hoài Đức			1.550	300	15
	<i>Tiêu chí 2: Giao thông</i>					
8.1	Tuyến đường ĐT630 đến nhà bà Tào Lại Khánh Tây; tuyến đường từ miếu thanh minh Bình Chương Nam đến Viên Hòa Lại Khánh Nam	Lại Khánh Tây- Lại Khánh Nam	2016	1.050	100	0
	<i>Tiêu chí 6: Cơ sở vật chất văn hóa</i>					
8.2	Xây dựng nhà văn hóa thôn Lại Đức	Lại Đức	2017	500	200	15
9	Xã Hoài Hương			3.178	300	15
	<i>Tiêu chí 6: Cơ sở vật chất văn hóa</i>					
9.1	Sửa chữa Trụ sở làm việc UBND xã	Nhuận An Đông	2016	1.156	200	0
9.2	Tường rào, cổng ngõ trung tâm văn hóa xã Hoài Hương	Nhuận An Đông	2014	2.022	100	15
10	Xã Hoài Hảo			1.824	391	18
	<i>Tiêu chí 2: Giao thông</i>					
a	Tuyến đường từ nhà Nhất- nhà Thân	Tấn Thạnh 2	2015	474	101	0
b	Tuyến đường từ Quán Cù - nhà Khanh	Phụng Du 2	2016	136	66	0
c	Tuyến đường từ nhà Đánh - bà Ông Trá	Hội Phú	2016	185	92	0
d	Tuyến đường từ Cửa hàng XM nhơn - BT (nhà Hường)	Tấn Thạnh 2	2016	126	63	0
	<i>Tiêu chí 3: Thủy Lợi</i>					
đ	KCKM tuyến từ cống N6 - đất thổ	Phụng Du 2	2016-2017	903	69	18
11	Xã Hoài Phú			2.597	300	15
	<i>Tiêu chí 2: Giao thông</i>					
a	Bê tông giao thông tuyến Ngõ Quốc - Gia Long	-	2014	1.600	100	15
	<i>Tiêu chí 3: Thủy Lợi</i>					
b	Tuyến mương từ kênh N1 đến cống Cam Khổ	Lương Thọ 1	2017	997	200	0
12	Xã Hoài Sơn			2.217	391	18

	<i>Tiêu chí 3: Thủy Lợi</i>					
a	Tuyến kênh từ đập cầu chợ đến đập bầu Sấm	An Hội	2017	771	151	0
b	Tuyến kênh từ giếng thủ đến đường Tây Tinh	Tường Sơn	2017	579	100	15
c	Tuyến kênh từ Lù Cát đến đường BT An Hội	An Hội	2017	867	140	3
13	Xã Hoài Thanh Tây			1.700	300	15
	<i>Tiêu chí 2: Giao thông</i>					
a	Tuyến đường từ nhà ông Nguyễn Ngỗ đến nhà Trần Tâm ra nhà bà Nguyễn Thị Ít thôn Ngọc An Đông	Ngọc An Đông	2017	550	100	15
b	Tuyến từ nhà ông Phan Văn Thức đến đường Đào Duy Từ thôn Tài Lương 3	Tài Lương 3	2017	650	100	0
c	Tuyến đường từ nhà Vũ Minh Châu đến nhà Lữ Xuân Hoàng thôn Tài Lương 4	Tài Lương 4	2017	500	100	0
14	Xã Hoài Tân			2.099	300	15
	<i>Tiêu chí 3: Thủy Lợi</i>					
a	Tuyến kênh Đồng Cải Tạo thôn Đệ Đức 3 (đoạn nối tiếp tuyến số 1 và 2)	-	2016	1.669	200	0
	<i>Tiêu chí 6: Cơ sở vật chất văn hóa</i>					
b	Sân vận động xã Hoài Tân-Tường rào	-	2016-2017	430	100	15
15	Xã Tam Quan Bắc			831	300	15
	<i>Tiêu chí 3: Thủy Lợi</i>					
	kiên cố hóa kênh mương nội đồng (tuyến từ mương tiêu đến giáp cổng ngựa)	-	2016	831	300	15
VII	HUYỆN PHÙ CÁT			47.749	9.371	458
1	Xã Cát Chánh			2.620	1.196	58
	<i>Tiêu chí 3: Thủy lợi</i>					
a	Mương bê tông sau HTX đến Bờ Bi	Chánh Định	2017	1.250	586	0
	<i>Tiêu chí 6: Cơ sở vật chất văn hóa</i>					
b	Nhà văn hóa thôn Vân Triêm	Vân triêm	2017	650	300	8

c	Nhà văn hóa thôn Chánh Hữu	Chánh hữu	2017	720	310	50
2	Xã Cát Minh			3.137	1.196	58
	<i>Tiêu chí 3: Thủy lợi</i>					
a	Kiên cố hóa kênh mương xã Cát Minh, tuyến từ nền Diên đến Gò Đổ	Đức Phổ 2	2017	1.261	396	58
	<i>Tiêu chí 6: Cơ sở vật chất văn hóa</i>					
b	Nhà văn hóa thôn Gia Thạnh	Gia Thạnh	2017	888	390	0
c	Nhà văn hóa thôn Trung Chánh	Trung Chánh	2017	988	410	0
3	Xã Cát Khánh			3.496	1.196	58
	<i>Tiêu chí 2: Giao thông</i>					
a	Đường BTXM GTNT xã Cát Khánh, tuyến: Đường ra xóm 1 thôn Phú Long (Từ nhà bà Chiêu đến nhà ông Tiến)	Phú Long	2014	486	140	0
b	Đường BTXM GTNT xã Cát Khánh, tuyến: Đường từ nhà Bà Sương đến nhà Bà Tầu	Thôn An Nhuệ	2016	318	90	0
	<i>Tiêu chí 3: Thủy lợi</i>					
c	Kiên cố hoá kênh mương xã Cát Khánh, tuyến từ đập Bộ Tồn đến cánh Đồng Sát	Chánh Lợi	2017	487	140	0
d	Kiên cố hoá kênh mương xã Cát Khánh, tuyến từ ruộng ông Hoá đến giáp mương Cây Giá	Chánh Lợi, Thắng Kiên	2017	694	200	58
đ	Kiên cố hoá kênh mương xã Cát Khánh, tuyến từ cây Tra đến Lỗ Lắm	Phú Long	2017	261	80	0
	<i>Tiêu chí 7: Cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn</i>					
e	Chợ Đồng Lâm xã Cát Khánh, HM: San nền + Sửa chữa lều cũ + xây dựng mới	Thắng Kiên	2017	1.250	546	0
4	Xã Cát Hanh			9.160	300	15
	<i>Tiêu chí 5: Trường học</i>					
a	Nhà Hiệu bộ trường Tiểu học số 2 Cát Hanh	Tân Xuân	2016	1.159	50	0
	<i>Tiêu chí 6: Cơ sở vật chất văn hóa</i>					

b	Nhà văn hóa thôn Hòa Hội	Hòa Hội	2016	918	50	0
c	Nhà văn hóa thôn Khánh Phước	Khánh Phước	2016	947	50	0
d	Nhà văn hóa thôn Tân Xuân	Tân Xuân	2016	941	50	0
đ	Nhà văn hóa xã Cát Hanh	Vĩnh Trường	2016	5.195	100	15
5	Xã Cát Hiệp			2.225	300	15
	<i>Tiêu chí 2: Giao thông</i>					
a	Đường BTXM GTNT xã Cát Hiệp, tuyến: Từ nhà Trần Văn Nhân đến nhà Nguyễn Văn Mới	Hòa Đại	2016	479	100	0
b	Đường BTXM GTNT xã Cát Hiệp, tuyến: Từ nhà ông Nguyễn Đồng Tâm đến giáp trản Ngõ Hiệt	Hội vân	2016	178	50	0
	<i>Tiêu chí 7: Cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn</i>					
c	Nâng cấp chợ Ba Làng, hạng mục: Nhà lồng, nhà vệ sinh, nhà ban quản lý chợ	Hòa Đại	2015	1.568	150	15
6	Xã Cát Hưng			2.500	300	15
	<i>Tiêu chí 6: Cơ sở vật chất văn hóa</i>					
	Nhà văn hóa xã Cát Hưng	Hưng Mỹ II	2017-2018	2.500	300	15
7	Xã Cát Lâm			4.704	300	15
	<i>Tiêu chí 5: Trường học</i>					
a	Xây dựng nhà hiệu bộ trường tiểu học	An Diêm	2017	1.104	-	15
b	Trường Tiểu học xã Cát Lâm (điểm trường Đại Khoan), hạng mục: Nhà lớp học 1 tầng, 6 phòng	Đại Khoan	2016-2017	3.600	300	0
8	Xã Cát Nhơn			2.101	300	15
	<i>Tiêu chí 2: Giao thông</i>					
a	Đường BTXM GTNT xã Cát Nhơn, tuyến Cống bờ Công đến giáp núi đất	Đại Hữu	2016	420	40	0
b	Đường BTXM GTNT xã Cát Nhơn, tuyến Nhà Thầy Thạch - Nguyễn Hữu Nghệ	Chánh Nhơn	2015	977	200	0

74

c	Đường BTXM GTNT xã Cát Nhơn, tuyến Dốc cầu mầu Một (BT cầu ngổ Một) đến ngổ Phạm Xuân Cảnh	Đại Ân	2016	420	30	15
d	Đường BTXM GTNT xã Cát Nhơn, tuyến ruộng Đình Thị Hoa đến giáp đường bê tông	Đại Hữu	2016	284	30	0
9	Xã Cát Sơn			850	300	15
	<i>Tiêu chí 2: Giao thông</i>					
a	Nâng cấp tuyến đường từ nhà ông Lãnh đi Đèo ngự (Đoạn nhà ông Lãnh đến suối Đồng đèo)	Thạch Bàn Đông	2017	150	50	0
	<i>Tiêu chí 6: Cơ sở vật chất văn hóa</i>					
b	Nhà Văn Hóa Thôn Thạch Bàn Tây	Thạch Bàn Tây	2017	700	250	15
10	Xã Cát Tài			2.284	300	15
	<i>Tiêu chí 2: Giao thông</i>					
a	Đường BTXM xã Cát Tài, tuyến nối từ đường dẫn đầu cầu Ông Tờ (Trụ sở thôn Chánh Danh) đến xã Cát Minh	Chánh Danh	2016	1.641	200	0
	<i>Tiêu chí 6: Cơ sở vật chất văn hóa</i>	-	0	-	-	0
b	Nhà văn hóa xã, hạng mục: Tường rào, cổng ngõ	Thái Thuận	2015	643	100	15
11	Xã Cát Tân			1.341	300	15
	<i>Tiêu chí 2: Giao thông</i>					
	Đường BTXM GTNT xã Cát Tân, tuyến: Đường đi xóm Tây Bắc-Tây Nam, thôn Kiều Huyền	Kiều Huyền	2017	1.341	300	15
12	Xã Cát Thắng			3.000	300	15
	<i>Tiêu chí 6: Cơ sở vật chất văn hóa</i>					
	Nhà văn hóa xã Cát Thắng	Vĩnh Phú	2017-2018	3.000	300	15
13	Xã Cát Thành			3.881	1.196	58
	<i>Tiêu chí 2: Giao thông</i>					
a	Đường GTNT xã Cát Thành, tuyến từ nhà Ông Nguyễn Tấn Hải- đường du lịch	Chánh Thắng	2015	482	230	0

b	Đường BTXM GTNT xã Cát Thành, tuyến từ trường THCS Cát Thành đến chân núi Chà cả	Chánh Hóa	2014-2015	715	220	0
c	Đường BTXM GTNT xã Cát Thành, tuyến từ trường ĐT 639 dốc Mai đến chân núi chà cả	Chánh Hóa	2014-2015	1.188	150	0
d	Đường GTNT xã Cát Thành, tuyến từ ĐT 639 đến Đồng Lò Gạch	Chánh Hóa	2016	406	140	0
	<i>Tiêu chí 15: Y tế</i>					
đ	Trạm y tế xã Cát Thành, HM: Nâng cấp phòng chức năng	Hóa Lạc	2015	737	360	0
	<i>Tiêu chí 17: Môi trường và an toàn thực phẩm</i>					
e	Nghĩa trang nhân dân xã Cát Thành, hạng mục: San ủi, phát dọn mặt bằng+đường nội bộ	Chánh Thiện	2016	353	96	58
14	Xã Cát Trinh			1.356	300	15
	<i>Tiêu chí 3: Thủy lợi</i>					
a	Kiên cố hoá kênh mương xã Cát Trinh, tuyến: Đồng Mốc đi Gò Sáng	Phong An	2014	766	150	0
	<i>Tiêu chí 6: Cơ sở vật chất văn hóa</i>					
b	Nhà Văn hóa xã Cát Trinh, hạng mục: Tường rào, cổng ngõ	Phong An	2015	590	150	15
15	Xã Cát Tường			950	391	18
	<i>Tiêu chí 2: Giao thông</i>					
	Đường BTXM GTNT xã Cát Tường, tuyến: ĐT 635 - Ngõ Máy	Phú Gia	2017	950	391	18
16	Xã Cát Hải			4.073	1.196	58
	<i>Tiêu chí 2: Giao thông</i>					
a	Đường BTXM GTNT xã Cát Hải, tuyến ĐT 639 nhà Cẩn - núi (đường Ông Tai)	Chánh Oai	2017	520	200	0
b	Đường BTXM GTNT xã Cát Hải, tuyến: ĐT 639 - Suối bà Lợi	Chánh Oai	2017	543	290	0



Handwritten signature or mark.

c	Đường BTXM GTNT xã Cát Hải, tuyến: Mở mới đường sát bờ dương đến suối ông Ca	Tân Thanh	2016	1.422	196	58
d	Đường BTXM GTNT, tuyến dọc suối ông Ca (đoạn 1)	Tân Thanh	2017	332	70	0
	<i>Tiêu chí 6: Cơ sở vật chất văn hóa</i>					
đ	Nhà văn hóa thôn Tân Thắng, hạng mục: Xây mới nhà vệ sinh + sửa chữa tường rào	Tân Thắng	2017	637	220	0
e	Nhà văn hóa thôn Chánh Oai, hạng mục: Xây mới nhà vệ sinh + sửa chữa tường rào	Chánh Oai	2017	619	220	0
VI	THỊ XÃ AN NHƠN					
1	Xã Nhơn Mỹ			18.619	3.273	156
	<i>Tiêu chí 3: Thủy lợi</i>			2.280	300	15
a	BTXM từ trạm bơm Đại Bình đến trạm y tế cũ (Đại Bình)	Đại Bình	2016	1.168	100	0
b	BTXM từ trạm bơm Tân Nghi đến cầu ông Sỹ (điểm đầu: Trạm bơm Tân Nghi - điểm cuối: Cầu ông Sỹ)	Tân Nghi	2016	1.112	200	15
2	Xã Nhơn Khánh			1.973	300	15
	<i>Tiêu chí 6: Cơ sở vật chất văn hóa</i>					
a	Nhà văn hóa cộng đồng thôn An Hòa - Hạng mục Nhà văn hóa	An Hòa	2015	779	140	15
b	Nhà văn hóa thôn Quan Quang	Quan Quang	2015	1.194	160	0
3	Xã Nhơn Phong			1.481	300	15
	<i>Tiêu chí 2: Giao thông</i>					
a	Cấp phối sỏi cứng tuyến nội đồng Bầu Triều, Trung Lý	Trung Lý	2016	288	105	15
b	Cấp phối sỏi cứng tuyến Lù Bờ Hàu, Trung Lý	Trung Lý	2016	135	50	0
c	Cấp phối sỏi cứng tuyến nhà Nguyễn Quốc Tuấn - Nhà Trình Thi Trinh	Liên Lợi	2016	102	50	0
	<i>Tiêu chí 3: Thủy lợi</i>					
d	Bê tông hóa kênh mương từ điều tiết 2 ra ngõ thân đến Văn Bá, Liên Lợi	Liên Lợi	2016	956	95	0
4	Xã Nhơn Hậu			3.066	391	18

	<i>Tiêu chí 3: Thủy lợi</i>					
a	Kiên cố hóa kênh mương tuyến Bara Sơn - Nhà Minh	Thạnh Danh	2015	604	102	18
b	Kiên cố hóa kênh mương tuyến Trạm Thị Lự - tổ 8 Đại Hòa (điểm đầu: Trạm Thị Lự - điểm cuối: Xi Phong)	Thiết Trụ	2015	135	27	0
c	Kiên cố hóa kênh mương tuyến Bara tổ 6 - Đất Sét Thị dụ thuộc Trạm Bến Gỗ	Nam Tân	2015	745	35	0
d	Kiên cố hóa kênh mương tuyến Công Bắc Thuận - Đồng Cát	Bắc Thuận	2015	324	64	0
đ	Tuyến Xiphong - Trung gian thuộc trạm Bến Tranh (điểm đầu: Xi Phong bến tranh - điểm cuối: Đường đi Nhon Khánh)	Nam Nhạn Tháp	2016	755	110	0
e	Tuyến trạm - Cảnh sát lên Gồm thuộc trạm đồng giữa (điểm đầu: Trạm đồng giữa - điểm cuối: Cảnh sát lên Gồm)	Nam Nhạn Tháp	2016	271	31	0
g	Tuyến Bara Phong Kỳ - Đồng Hoang	Bắc Nhạn Tháp	2016	232	22	0
5	Xã Nhon Tân			2.908	391	15
	<i>Tiêu chí 3: Thủy lợi</i>					
a	Kênh mương nội đồng. Tuyến kênh BT Gò Trám đến BT Hồ Núi Một	Nam Tượng 3	2016	935	105	15
b	Kênh mương nội đồng. Tuyến kênh BT Gò Trám đến kênh Thị Hồng	Nam Tượng 3	2016	485	97	0
c	Kênh mương nội đồng. Tuyến kênh Quế Châu đến Cầu Tộc Bằng	Nam Tượng 1	2016-2017	451	90	0
d	Kênh mương nội đồng. Tuyến kênh BT N6-2 đến dưới chùa chạy đến Bầu Da	Nam Tượng 2	2016-2017	195	39	0
	<i>Tiêu chí 6: Cơ sở vật chất văn hóa</i>					
đ	Nhà văn hóa cộng đồng thôn Nam Tượng 1. HM: Nhà văn hóa, sân nền, sân bê tông, ...	Nam Tượng 1	2015	842	60	0

24

6	Xã Nhơn Thọ			1.875	300	15
	<i>Tiêu chí 2: Giao thông</i>					
a	Bê tông xi măng Tuyến: Từ mép đường BTXM (nhà Huỳnh Nhuận) đến giáp đường BTXM cạnh nhà Huỳnh Thiên Đài	Thọ Quý, TL2	2016	574	102	15
b	Bê tông xi măng Tuyến từ mép đường BTXM trảng Lưu Cao Trí đến giáp ngõ nhà Võ Lê Thi	Thọ Thanh Trung, NT	2016	175	35	0
c	Bê tông xi măng Tuyến từ nhà Huỳnh Văn Sanh đến đến ngõ nhà Tạ Thành Hữu	Thọ Quý, TL2	2016	80	16	0
d	Bê tông xi măng Tuyến từ mép BTXM (nhà Cao Văn Thanh) đến ngõ nhà Đặng Thị Tuyết Nhung	Thọ Quý, TL2	2016	93	18	0
đ	Bê tông xi măng Tuyến từ mép đường BTXM (đường Thọ Quý) đến ngõ nhà Đào Xuân Thạnh	Thọ Quý, TL2	2016	48	9	0
e	Bê tông xi măng tuyến đường từ mép BTXM (đi xóm Thọ Quý) đến ngõ nhà Tạ Văn Bình, xóm Thọ Quý	Thọ Quý, TL2	2016	13	2	0
g	Bê tông xi măng tuyến từ Quốc lộ 19 (nhà bà Lưu Thị Tuyết Sương) đến phía Tây Bắc góc vườn nhà Đỗ Văn Minh, xóm Thọ Sơn Đông	Thọ Sơn Đông, TL1	2016	80	16	0
h	Bê tông xi măng tuyến từ mép đường BTXM (nhà Lê Bình An) đến ngõ nhà Lưu Văn Sáu	Thọ Sơn Nam, TL1	2016	43	8	0
i	Bê tông xi măng tuyến từ mép đường BTXM (nhà Lê Văn Bình) đến rẽ ngõ nhà Trần Mạnh Hổ và giáp ngõ Trần Thị Phong	Thọ Sơn Nam, TL1	2016	34	6	0
k	Bê tông xi măng Tuyến từ mép đường BTXM (Quốc lộ 19 đi Thọ Bình) đến ngõ nhà Bùi Kim Anh	Thọ Phú Nam, TL 1	2016	87	17	0
l	Bê tông xi măng tuyến từ ngã ba Phan Thanh Giảng đến ngõ nhà Lê Tấn Bộ đến giáp đường BTXM (Bờ bạn đi Thọ Quý)	Thọ Phú Nam, TL 1	2016	153	31	0

m	Bê tông xi măng tuyến đường từ QL19 (nhà Thái Văn Tê) đến cổng Chùa Lộc Sơn	Thọ Sơn Tây, TL1	2016	73	14	0
n	Bê tông xi măng Tuyến từ mép BTXM (nam Nghĩa trang Nhân dân) đến ngõ nhà Lưu Thanh Sang	Thọ Quý, TL2	2016	421	26	0
7	Xã Nhơn Lộc			1.130	300	15
	<i>Tiêu chí 2: Giao thông</i>					
a	Đường BTXM GTNT. Tuyến đường: Nhà Võ Ngọc Bích - Nghĩa địa (Điểm đầu: Nhà Võ Ngọc Bích - Điểm cuối: Nghĩa địa)	Trường Cửu	2016	100	13	15
b	Đường BTXM GTNT. Tuyến đường: Nhà Phan Vĩnh Bình - Nhà Nguyễn Văn Nhiều (Điểm đầu: Nhà Phan Vĩnh Bình - Điểm cuối: Nhà Nguyễn Văn Nhiều)	Trường Cửu	2016	46	13	0
c	Đường BTXM GTNT. Tuyến đường: Nhà Phạm Văn Bình - Nhà Thiệu Khắc Phong (Điểm đầu: Nhà Phạm Văn Bình - Điểm cuối: Nhà Thiệu Khắc Phong)	Trường Cửu	2016	54	15	0
d	Đường BTXM GTNT. Tuyến đường: Nhà Bùi Tường Khoa - Nhà Nguyễn Huệ (Điểm đầu: Nhà Bùi Tường Khoa - Điểm cuối: Nhà Nguyễn Huệ)	Trường Cửu	2016	36	10	0
đ	Đường BTXM GTNT. Tuyến đường: Nhà Hà Viết Lê - Nhà Nguyễn Ngọc Bích (Điểm đầu: Nhà Hà Viết Lê - Điểm cuối: Nhà Nguyễn Ngọc Bích)	Trường Cửu	2016	21	6	0
e	Đường BTXM GTNT. Tuyến đường: Nhà Lê Minh Đức - Nhà Thiệu Vĩnh Khuê (Điểm đầu: Nhà Lê Minh Đức - Điểm cuối: Nhà Thiệu Vĩnh Khuê)	Trường Cửu	2016	62	17	0
g	Đường BTXM GTNT. Tuyến đường: Nhà Hồ Thanh Mai - Nhà Hồ Thị Ân (Điểm đầu: Nhà Hồ Thanh Mai - Điểm cuối: Nhà Hồ Thị Ân)	An Thành	2016	46	13	0

Handwritten signature

h	Đường BTXM GTNT. Tuyến đường: Nhà Huỳnh Tấn Nghinh - Giáp đường bê tông liên xã (Điểm đầu: Nhà Huỳnh Tấn Nghinh - Điểm cuối: Giáp đường bê tông liên xã)	An Thành	2016	114	32	0
i	Đường BTXM GTNT. Tuyến đường: Nhà Trần Vũ - Nhà Lê Thị Liên (Điểm đầu: Nhà Trần Vũ - Điểm cuối: Nhà Lê Thị Liên)	An Thành	2016	69	19	0
k	Đường BTXM GTNT. Tuyến đường: Nhà Bùi Hiếu Dũng - Nhà Nguyễn Cừ (Điểm đầu: Nhà Bùi Hiếu Dũng - Điểm cuối: Nhà Nguyễn Cừ)	Trường Cửu	2016	47	13	0
l	Đường BTXM GTNT. Tuyến đường: Nhà Trần Khanh - Nhà Nguyễn Văn Ngọc (Điểm đầu: Nhà Trần Khanh - Điểm cuối: Nhà Nguyễn Văn Ngọc)	Cù Lâm	2016	63	17	0
m	Đường BTXM GTNT. Tuyến đường: Giáp đường Tây tỉnh - Nhà Nguyễn Nam Hưng (Điểm đầu: Giáp đường Tây tỉnh -Điểm cuối: Nhà Nguyễn Nam Hưng)	Tráng Long	2016	31	9	0
n	Đường BTXM GTNT. Tuyến đường: Giáp đường Tây tỉnh - Nhà Hồ Văn Tiên (Điểm đầu: Giáp đường Tây tỉnh - Điểm cuối: Nhà Hồ Văn Tiên)	Tráng Long	2016	97	27	0
o	Đường BTXM GTNT. Tuyến đường: Giáp đường Tây tỉnh - Nhà Nguyễn Ngọc Minh (Điểm đầu: Giáp đường Tây tỉnh - Điểm cuối: Nhà Nguyễn Ngọc Minh)	Tráng Long	2016	65	18	0
p	Đường BTXM GTNT. Tuyến đường: Giáp đường bê tông - Nhà Nguyễn Hữu Độ (Điểm đầu: Giáp đường bê tông - Điểm cuối: Nhà Nguyễn Hữu Độ)	Đông Lâm	2016	26	7	0
q	Đường BTXM GTNT. Tuyến đường: Nhà Bảy Cam - Gò Thị (Điểm đầu: Nhà Bảy Cam -Điểm cuối: Gò Thị)	Cù lâm	2016	87	25	0

r	Đường BTXM GTNT. Tuyến đường: Nhà ông Nguyễn Đợi - Giáp Nhơn Phúc (Điểm đầu: Nhà Nguyễn Đợi - Điểm cuối: Giáp Nhơn Phúc)	Cù lâm	2016	84	23	0
s	Đường BTXM GTNT. Tuyến đường: Nhà Võ Ngọc Hảo - Nhà Tô Thị Cúc (Điểm đầu: Nhà Võ Ngọc Hảo - Điểm cuối: Nhà Tô Thị Cúc)	Cù lâm	2016	82	23	0
8	Xã Nhơn An			960	300	15
	<i>Tiêu chí 2: Giao thông</i>					
a	Đường bê tông GTNT xã Nhơn An. Tuyến: Từ nhà ông Phú (Đặng Thành Kính) đến nhà ông Anh (ruộng)	Tân Dân	2016	116	40	0
b	Đường bê tông GTNT xã Nhơn An. Tuyến: Từ nhà ông Nguyễn Phước An đến nhà ông Châu Hải	Tân Dân	2016	97	30	0
c	Đường bê tông GTNT xã Nhơn An. Tuyến: Từ nhà ông Huỳnh Trọng Thảo đến nhà Ma Thiên Tùng	Thanh Liêm	2016	70	35	0
d	Đường bê tông GTNT xã Nhơn An. Tuyến: Từ nhà Châu Minh Lâm đến nhà ông Tô Chí	Tân Dân	2016	66	30	0
đ	Đường bê tông GTNT xã Nhơn An. Tuyến: Từ đường ĐT636 đến nhà Hồ Dư	Thanh Liêm	2016	69	30	0
e	Đường bê tông GTNT xã Nhơn An. Tuyến: Từ đường ĐT636 đến nhà ông Nguyễn Thuận	Thanh Liêm	2016	158	40	0
g	Đường bê tông GTNT liên xóm. Tuyến: Từ nhà Nguyễn Thị Long đến nhà Lê Văn Thanh	Trung Định	2017	134	25	15
h	Đường bê tông GTNT liên xóm. Tuyến: Từ bê tông chính đến nhà Nguyễn Thị Bê	Tân Dương	2017	101	30	0
i	Đường bê tông GTNT liên xóm. Tuyến: Từ nhà bà 7 Cúc đến nhà Hồ Văn Dương	Trung Định	2017	149	40	0
9	Xã Nhơn Hạnh			1.392	391	18
	<i>Tiêu chí 2: Giao thông</i>					



24

a	BTXM từ nhà ông Nguyễn Văn Hòa đến nhà bà Tô Thị Cúc	Thanh Mai	2017	171	40	18
b	BTXM từ nhà ông Lê Hữu Chính đến nhà bà Lê Thị Năm	Thanh Mai	2017	94	32	0
c	BTXM từ nhà bà Nguyệt đến ngõ ông Sáu Quế	Lộc Thuận	2017	104	33	0
d	BTXM từ nhà ông Hải đến đám vườn Bùi Tấn Công	Lộc Thuận	2017	132	45	0
đ	BTXM đường giao thông ngõ, xóm Xóm Làng	Lộc Thuận	2017	116	40	0
e	BTXM đường giao thông ngõ, xóm Xóm Miếu	Lộc Thuận	2017	239	80	0
g	BTXM tuyến từ nhà ông Tùng đến nhà ông Cước	Bình An	2017	227	75	0
h	BTXM tuyến từ nhà ông Hạ đến nhà ông Anh	Hòa Đông	2017	309	46	0
10	Xã Nhơn Phúc			1.553	300	15
	<i>Tiêu chí 2: Giao thông</i>					
a	Đường BTXM GTNT. Tuyến đường: Từ đường liên thôn đến nhà ông Trần Văn Thế (Điểm đầu: Từ đường liên thôn - Điểm cuối: Nhà ông Trần Văn Thế)	Thái Thuận	2016	27	5	0
b	Đường BTXM GTNT. Tuyến đường: Từ đường liên thôn đến Nhà ông Trần Văn Sáng (Điểm đầu: Từ đường liên thôn - Điểm cuối: Nhà ông Trần Văn Sáng)	Thái Thuận	2016	38	8	0
c	Đường BTXM GTNT. Tuyến đường: Từ đường liên thôn đến Chùa Huệ Khánh.(Điểm đầu : Từ đường liên thôn - Điểm cuối: Chùa Huệ Khánh)	An Thái	2016	29	6	0
d	Đường BTXM GTNT. Tuyến đường: Từ đường liên thôn - nhà bà Sương (Điểm đầu: Từ đường liên thôn - Điểm cuối: Nhà bà Sương)	An Thái	2016	35	7	0
đ	Đường BTXM GTNT. Tuyến đường: Từ nhà ông Phường - Nhà ông Phước (Điểm đầu: Từ nhà ông Phường - Điểm cuối: Nhà ông Phước)	Nhon Nghĩa Đông	2016	34	7	0
e	Đường BTXM GTNT. Tuyến đường: Từ đường bê tông liên xóm - Nhà ông Lưu (Điểm đầu: Từ đường bê tông liên xóm - Điểm cuối : Nhà ông Lưu)	Nhon Nghĩa Đông	2016	24	4	0

g	Đường BTXM GTNT. Tuyến đường: Từ Vườn Xoài - Nhà ông Cũ (Điểm đầu: Vườn Xoài - Điểm cuối: Nhà ông Cũ)	Thắng Công	2016	97	20	0
h	Đường BTXM GTNT. Tuyến đường: Nhà ông Bông - nhà bà Lan (Điểm đầu: Nhà ông Bông - Điểm cuối: Nhà bà Lan)	Thắng Công	2016	41	6	0
i	Đường BTXM GTNT. Tuyến đường: Từ nhà ông Phúc - Nhà ông Ngô Cu (Điểm đầu: Nhà ông Phúc - Điểm cuối: Nhà ông Ngô Cu)	Hòa Mỹ	2016	50	10	0
k	Đường BTXM GTNT. Tuyến đường: Từ nhà ông Sang - Nhà ông Hòa (Điểm đầu: Nhà ông Sang - Điểm cuối: Nhà ông Hòa)	Hòa Mỹ	2016	331	52	15
l	Đường BTXM GTNT. Tuyến đường: Từ ĐT636B đến nhà ông Thái Tùng Sơn (Điểm đầu: ĐT636B - Điểm cuối: Thái Tùng Sơn)	Mỹ Thạnh	2016	46	9	0
m	Đường BTXM GTNT. Tuyến đường: Từ đường liên thôn - Nhà ông Đức (Điểm đầu: Đường liên thôn - Điểm cuối: Ông Đức)	Mỹ Thạnh	2016	73	15	0
n	Đường BTXM GTNT. Tuyến đường: Từ đường bê tông - Nhà ông Hải (Điểm đầu: Đường bê tông - Điểm cuối: Nhà ông Hải)	Mỹ Thạnh	2016	33	6	0
o	Đường BTXM GTNT. Tuyến đường: Từ đường bê tông - Nhà ông Tân (Điểm đầu: Đường bê tông - Điểm cuối: Nhà ông Tân)	Phụ Ngọc	2016	61	12	0
p	Đường BTXM GTNT. Tuyến đường: Nhà ông Dũng - Ông Diệp (Điểm đầu: Nhà ông Dũng - Điểm cuối: Nhà ông Diệp)	Phụ Ngọc	2016	65	13	0

BÌNH DƯƠNG

74

q	Đường BTXM GTNT. Tuyến đường: Đường bê tông - Nhà bà Lài (Điểm đầu: Đường bê tông - Điểm cuối: Nhà bà Lài)	Phụ Ngọc	2016	36	8	0
r	Đường BTXM GTNT. Tuyến đường: Đường bê tông - Nhà ông Phê (Điểm đầu: Đường bê tông - Điểm cuối: Nhà ông Phê)	Phụ Ngọc	2016	39	8	0
s	Đường BTXM GTNT. Tuyến đường: Từ miếu 16 - Nhà ông Vinh (Điểm đầu: Miếu 16 - Điểm cuối: Nhà ông Vinh)	Phụ Ngọc	2016	39	8	0
t	Đường BTXM GTNT. Tuyến đường: Nhà ông Vũ - Lò gạch (Điểm đầu: Nhà ông Vũ - Điểm cuối: Lò gạch)	Phụ Ngọc	2016	29	6	0
u	Đường BTXM GTNT. Tuyến đường: Từ nhà bà Trương Thị Thuận - Nhà ông Tiếp (Điểm đầu: Từ nhà bà Thuận - Điểm cuối: Nhà ông Tiếp)	Nhon Nghĩa Đông	2016	48	10	0
v	Đường BTXM GTNT. Tuyến đường: Đường liên thôn - Nhà ông Trương Minh Châu (Điểm đầu: Đường liên thôn - Điểm cuối: Trương Minh Châu)	Mỹ Thạnh	2016	66	14	0
a1	Đường BTXM GTNT Tuyến đường: Nhà bà Cúc - Nhà bà Lễ (Điểm đầu: Nhà bà Cúc - Điểm cuối: Nhà bà Lễ)	Thắng Công	2016	74	16	0
b1	Đường BTXM GTNT. Tuyến đường: Từ Miếu xóm nam - Nhà bà Lụa (Điểm đầu: Từ Miếu xóm nam - Điểm cuối: Nhà bà Lụa)	Thái Thuận	2016	30	6	0
c1	Đường BTXM GTNT. Tuyến đường: Từ đường ĐT.636 - Gò Thuộc Khánh (Điểm đầu: Đường ĐT.636 - Điểm cuối: Gò Thuộc Khánh)	Thắng Công	2016	208	44	0
VIII	HUYỆN VÂN CANH			21.055	7.176	348
1	Xã Canh Liên			3.308	1.196	58
	<i>Tiêu chí 6: Cơ sở vật chất văn hóa</i>					
a	Nhà Văn hóa làng Kà Nâu	Làng Kà Nâu	2017	1.643	696	58

	<i>Tiêu chí 17: Môi trường và an toàn thực phẩm</i>					
b	Hệ thống nước sinh hoạt xã Canh Liên (kéo dài đường ống từ Cà Bưng đến Cà Bông)	Làng Cà Bưng đến Cà Bông	2017	1.665	500	0
2	Xã Canh Hòa			3.324	1.196	58
	<i>Tiêu chí 6: Cơ sở vật chất văn hóa</i>					
	Nhà văn hóa xã kết hợp khu sinh hoạt văn hóa xã	Xã Canh Hòa	2017	3.324	1.196	58
3	Xã Canh Hiệp			3.208	1.196	58
	<i>Tiêu chí 2: Giao thông</i>					
a	BTXM từ đường phía Tây đến nghĩa địa xã Canh Hiệp	Làng Suối Đá	2017	349	314	0
	<i>Tiêu chí 17: Môi trường và an toàn thực phẩm</i>	-	0	-	-	0
b	Nâng cấp hệ thống nước sạch làng Hiệp Hưng - Hiệp Tiến bằng ống kẽm	-	2016	2.860	882	58
4	Xã Canh Vinh			1.775	1.196	58
	<i>Tiêu chí 2: Giao thông</i>					
a	Tuyến BTXM từ đường bê tông đến ngõ Phụ	An Long 2	2017	110	99	0
b	Tuyến BTXM từ nhà ông Minh đến đám điều ông Thành thôn Hiệp Vinh 2	Hiệp Vinh 2	2017	189	170	0
	<i>Tiêu chí 6: Cơ sở vật chất văn hóa</i>					
c	Tường rào cổng ngõ, sân bê tông thôn Hiệp Vinh 1	Hiệp Vinh 1	2017	353	113	0
d	Trụ sở kết hợp nhà văn hóa thôn Tân Vinh	Tân Vinh	2017	710	500	0
	<i>Tiêu chí 17: Môi trường và an toàn thực phẩm</i>					
đ	Xây dựng mới chợ Đình. Hạng mục: Xây mới 01 lều chợ và nhà vệ sinh chợ Đình	An Long 2	2017	413	314	58
5	Xã Canh Hiển			5.808	1.196	58
	<i>Tiêu chí 6: Cơ sở vật chất văn hóa</i>					
a	XD nhà văn hoá kết hợp khu sinh hoạt văn hoá xã	Hiển Đông	2017	2.696	746	58
	<i>Tiêu chí 3: Thủy lợi</i>					
b	Kênh mương từ N6 đi ruộng Sân Cu; Hồ Đá Đen đến giáp N6; N8.1 đi Trỏ Bộng)	Chánh Hiển	2016	656	150	0

c	Kênh mương từ đám Trỏ Bộng đi đám đũi; từ kênh chính đi Hồ Suối Cầu đến ruộng Trần Trọng Thâm	Thanh Minh	2016	995	100	0
d	Kênh mương từ cuối N8.1 đến rộc ông Mỹ; từ cuối N8 đến rộc ông Được	Tân Quang	2016	716	100	0
đ	Bê tông cải tạo mương tiêu ruộng lác; mương tưới Gò Đình; mương tưới ruộng bầu Ông Y	Hiển Đông	2016	745	100	0
6	Xã Canh Thuận			3.631	1.196	58
	<i>Tiêu chí 2: Giao thông</i>					
a	Xây dựng đường BTXM từ làng Cà Xim đến xã Canh Hòa	Kà Xim	2016	1.362	108	0
b	Tuyến từ Hồ Hòn Mẻ đến cống đường Quốc lộ 19 C trước UBND xã Canh Thuận	Hòn Mẻ	2016	2.163	1.084	58
	<i>Tiêu chí 6: Cơ sở vật chất văn hóa</i>					
c	Xây dựng cống ngõ làng Hà Văn Dưới	Hà Văn Dưới	2016	107	4	0
IX	HUYỆN TUY PHƯỚC			15.167	4.287	214
1	Xã Phước Hòa			820	391	18
	<i>Tiêu chí 2: Giao thông</i>					
	BTXM nội đồng đội 5 thôn Bình Lâm (Khắc phục thiệt hại lũ lụt 2016)	Bình Lâm	2017	820	391	18
2	Xã Phước Hiệp			700	300	18
	<i>Tiêu chí 2: Giao thông</i>					
a	Cứng hóa GTNĐ từ bầu ông cự đến Lăng mộ Lê Công Miễn	Luật Chánh	2017	400	200	0
b	Cứng hóa GTNĐ từ nhà Trần đến cầu sông Tranh	Giang Nam	2017	300	100	18
3	Xã Phước An			1.565	300	15
	<i>Tiêu chí 3: Thủy lợi</i>					
a	KCHKM tuyến từ ao bà Tâm đến ngõ Chương	An Hòa 1	2014	544	24	0
	<i>Tiêu chí 5: Trường học</i>					
b	Tường rào, cống ngõ trường mẫu giáo thôn Quy Hội	An Hòa 2	2014	166	83	0

	<i>Tiêu chí 6: Cơ sở vật chất văn hóa</i>					
c	Nhà văn hóa, khu thể thao thôn An Hòa 2	An Hòa 2	2014	550	143	0
d	Nhà văn hóa, khu thể thao thôn Thanh Huy 2	Thanh Huy 2	2015	305	50	15
4	Xã Phước Thành			1.125	300	15
	<i>Tiêu chí 7: Cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn</i>					
	Nâng cấp cải tạo chợ Cây Sanh	Cảnh An 2	2017	1.125	300	15
5	Xã Phước Nghĩa			650	300	15
	<i>Tiêu chí 7: Cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn</i>					
	Hệ thống thoát nước chợ Phước Nghĩa	Hưng Nghĩa	2017	650	300	15
6	Xã Phước Hưng			3.063	300	15
	<i>Tiêu chí 2: Giao thông</i>					
	Nâng cấp đường vào trung tâm xã	Quảng Nghiệp	2017	3.063	300	15
7	Xã Phước Lộc			1.600	300	15
	<i>Tiêu chí 3: Thủy lợi</i>					
a	KCHKM tuyến từ cống cây me xuống chùa đến kênh N23.	Quang Huy	2017	760	150	0
b	KCHKM tuyến từ kênh N23 sau lưng chùa Trung Thành xuống kênh TX5	Trung Thành	2017	840	150	15
8	Xã Phước Sơn			1.248	300	15
	<i>Tiêu chí 2: Giao thông</i>					
	Bê tông giao thông đập ngăn Mặn Cái Sơn	Vinh Quang 2 - Lộc Thượng	2016- 2017	1.248	300	15
9	Xã Phước Thuận			1.117	300	15
	<i>Tiêu chí 6: Cơ sở vật chất văn hóa</i>					
a	Xây dựng nhà văn hóa thôn Quảng Vân	Quảng Vân	2017	558	150	0
b	Xây dựng nhà văn hóa thôn Liêm Thuận	Liêm Thuận	2017	559	150	15
10	Xã Phước Quang			771	300	15
	<i>Tiêu chí 2: Giao thông</i>					

64

a	Cứng hòa GTNT đồng tuyến từ Xã Thuông đến Cây Du đội 10	Định Thiện Đông	2016	289	130	0
b	Cứng hòa GTNT đồng tuyến từ ĐT 636B đến Giáp Phước Hưng	Luật Bình	2016	482	170	15
11	Xã Phước Thắng			2.508	1.196	58
	<i>Tiêu chí 6: Cơ sở vật chất văn hóa</i>					
a	Xây dựng nhà văn hóa thôn Thanh Quang	Thanh Quang	2017	828	400	14
b	Xây dựng nhà văn hóa thôn Lạc Điền	Lạc Điền	2017	860	410	20
c	Xây dựng nhà văn hóa thôn Phổ Đồng	Phổ Đồng	2017	820	386	24
X	HUYỆN VĨNH THẠNH			21.061	9.868	474
1	Xã Vĩnh Hiệp			2.056	1.196	58
	<i>Tiêu chí 6: Cơ sở vật chất văn hóa</i>					
a	Cụm các công trình thể dục thể thao thôn, Hạng mục: Tường rào cổng ngõ + BTXM sân bóng chuyền khu thể thao thôn Vĩnh Phúc, Vĩnh Thọ.	Vĩnh Phúc, Vĩnh Thọ	2017	556	500	0
	<i>Tiêu chí 17: Môi trường và an toàn thực phẩm</i>					
b	Xây dựng hệ thống thoát nước dọc theo hai bên tuyến đường bê tông liên xã đi qua thôn Vĩnh Cửu, Vĩnh Khương, Vĩnh Phúc	Vĩnh Cửu, Vĩnh Khương, Vĩnh Phúc	2017	1.500	696	58
2	Xã Vĩnh Kim			4.385	1.496	68
	<i>Tiêu chí 2: Giao thông</i>					
a	Giao thông ngõ xóm: Từ cầu suối nước Trinh đến thượng lưu suối Nước trinh thôn O5	O5	2015	1.208	208	0
b	Giao thông nội đồng: từ nhà Bá Lanh đến giáp suối Đắc Có thôn K6	K6	2015	1.101	224	0
	<i>Tiêu chí 3: Thủy lợi</i>					
c	Xây dựng BTKM nà Đắc Tơ Ngo	-	2016	747	240	0
	<i>Tiêu chí 4: Điện</i>					

d	Đường dây hạ thế: Từ ngã rẽ đi Kông trú đến bể nước sạch thôn O5	O5	2017	146	131	0
đ	Đường dây hạ thế từ nhà Đinh Thị Nhiên đến rừng ma thôn Đắk Tra	Đắk Tra	2017	238	214	0
	<i>Tiêu chí 6: Cơ sở vật chất văn hóa</i>					
e	Nâng cấp sân thể thao xã	Đắk Tra	2017	945	478	68
3	Xã Vĩnh Quang			2.710	1.196	58
	<i>Tiêu chí 2: Giao thông</i>					
a	Nâng cấp đoạn từ đường ĐT 637 đến nhà văn hóa thôn Định Trường	Định Trường	2016	611	62	0
	<i>Tiêu chí 3: Thủy lợi</i>					
b	BTXM KM nội đồng (tuyến KM Ao Sen-Ao Triều)	Định Xuân	2016	929	141	0
	<i>Tiêu chí 6: Cơ sở vật chất văn hóa</i>					
c	Cải tạo, nâng cấp sân chơi, bãi tập khu thể thao, thể dục ở các thôn Định Thái, Định Trung, Định Xuân, Định Quang	5 thôn	2017	1.170	994	58
4	Xã Vĩnh Thịnh			1.815	1.196	58
	<i>Tiêu chí 2: Giao thông</i>					
a	Xây dựng đường liên xóm thôn Vĩnh Trường (HM: BTXM từ đường 327 đến nhà ông Lê Công)	Vĩnh Trường	2016	565	213	0
b	Xây dựng đường liên xóm thôn An Nội (Giai đoạn II), Hạng mục: BTXM từ nhà ông Tài đến nhà ông Trung	An Nội	2017	688	555	0
c	Nâng cấp đường nội đồng thôn M3	M3	2017	562	429	58
5	Xã Vĩnh Hòa			3.137	1.196	58
	<i>Tiêu chí 2: Giao thông</i>					
a	BTGT nông thôn. Hạng mục: từ nhà ông Dũng đến bà Tám Ngàn, từ nhà ông Dũng đến nhà ông Tám Minh (thôn Tiên Hòa)	Tiên Hòa	2016	710	191	0

74

b	Đường bê tông GTNT thôn M10, hạng mục nhà rồng đến nghĩa địa	M10	2016	619	147	0
c	BTGT nông thôn. Hạng mục: Tuyến từ đường bê tông liên thôn đến nghĩa địa	M8	2017	1.004	500	58
d	Nâng cấp, cấp phối đường bê tông, hạng mục: Nâng cấp, cấp phối sỏi đồi từ nhà ông Quý đến suối nước Gà; từ nhà ông Trà đến Hồ Chuối; từ nhà ông thọ ra sông Kôn; từ nhà ông Phạm Hồng Linh đến Đá Trãi thôn M6	M6	2017	804	358	0
6	Xã Vĩnh Thuận			2.773	1.196	58
	<i>Tiêu chí 2: Giao thông</i>					
a	Nâng cấp, mở rộng đường vào khu sản xuất Tà Bắ	Làng 5	2017	1.236	960	58
b	Nâng cấp đường vào khu sản xuất Tà Nhòn từ cuối làng 6 (Tuyến từ khu nghĩa địa đến rẫy Bok Ginh)	Làng 6	2016	1.129	204	0
c	Cống thoát nước trung tâm xã	Làng 2	2015	408	32	0
7	Xã Vĩnh Hảo			1.850	1.196	58
	<i>Tiêu chí 2: Giao thông</i>					
a	BTXM từ ĐT 637 cũ đến Suối Hồ Cau	Vĩnh Hảo	2017	1.427	1.096	0
b	BTXM từ đường Hang Hũ đến rẫy Đình Ưch	Tà Điệp	2017	423	100	58
8	Xã Vĩnh Sơn			2.334	1.196	58
	<i>Tiêu chí 2: Giao thông</i>					
a	Đường ngõ xóm: Nâng cấp BTXM tuyến từ nhà Bả Đầu đến nhà Bả Ý	Thôn K4	2016	722	287	0
b	Đường ngõ xóm: Nâng cấp tuyến từ nhà Đặng Văn Khánh đến Đập Suối Quyên	Thôn K8	2017	995	655	58
	<i>Tiêu chí 6: Cơ sở vật chất văn hóa</i>					
c	Nâng cấp khu thể thao thôn K3	Thôn K3	2016	618	254	0
XI	HUYỆN TÂY SƠN			26.629	5.278	259
1	Xã Bình Hòa			1.496	391	18
	<i>Tiêu chí 3: Thủy lợi</i>					

a	Mương Phao, HM: Kênh bê tông xi măng	Vĩnh Lộc	2016	427	120	0
b	Mương tưới đồng An Thái, HM: Kênh bê tông xi măng	Kiên Thạnh	2016	187	51	0
c	Mương Vồng, HM: Kênh bê tông xi măng	Trường Định 1	2016	474	132	0
d	Mương từ Trổ Lở đến nhà Nguyễn Quang Hoang, HM: Kênh bê tông xi măng	Vân Tường	2016	326	88	0
đ	Mương từ nhà ông Nguyễn Quang Hoang đến đám Hộ Ngân trong đội 1, HM: Kênh bê tông xi măng	Vân Tường	2016	82	-	18
2	Xã Tây Vinh			1.232	300	15
	<i>Tiêu chí 3: Thủy lợi</i>					
	Mương Tiêu	An Vinh 1	2016	1.232	300	15
3	Xã Vĩnh An			6.081	1.196	58
	<i>Tiêu chí 2: Giao thông</i>					
a	BTXM đường GTNT tuyến từ nhà văn hóa làng Kon Giang đến nhà Đình Dam	Kon Giang	2017	1.409	200	58
b	<i>Tiêu chí 3: Thủy lợi</i>					
c	Kênh làng Kon Mon (Vườn Gòn đến ruộng Giao Linh)	Kon Mon	2016	1.117	281	0
d	Kênh mương từ tuyến N1 đập dâng Thác Đồ và tuyến từ đập Cây Thị đến đồng Bà Lá	Kon Giang	2016	248	153	0
	<i>Tiêu chí 6: Cơ sở vật chất văn hóa</i>					
đ	Nhà văn hóa xã Vĩnh An	Kon Giọt 1	2016	3.307	562	0
4	Xã Tây Giang			1.337	300	15
	<i>Tiêu chí 2: Giao thông</i>					
	Đường từ nhà Võ Thành Tây đến Dốc Huyện.	Tả Giang 2	2016 - 2017	1.337	300	15
5	Xã: Tây Thuận			1.412	391	18
	<i>Tiêu chí 3: Thủy lợi</i>					
a	Kênh mương đồng Rộc Ngôn xóm 5	Tiên Thuận	2016	759	190	0
b	Kênh mương đồng Chiêu Liêu	Trung sơn	2016	461	115	0



Handwritten signature/initials

	<i>Tiêu chí 17: Môi trường và an toàn thực phẩm</i>					
c	Nghĩa trang liệt sỹ xã Bình Giang	Trung sơn	2015	192	86	18
6	Xã Tây Xuân			1.340	300	15
	<i>Tiêu chí 2: Giao thông</i>					
a	Đường từ nhà ông Sơn đến nương thủy lợi (HM : Nền, mặt đường)	Phú Hòa	2015	438	100	0
b	Đường từ nhà ông Mưu đến nghĩa địa Phú Hòa	Phú Hòa	2014	543	100	15
c	Đường ngõ 6 Tương đến giáp nương thủy lợi	Phú An	2012	359	100	0
7	Xã Bình Tân			887	300	15
	<i>Tiêu chí 2: Giao thông</i>					
7.1	Bê tông đường từ nhà ông 8 Xuân đến Chợ	Mỹ Thạch	2016-2016	285	150	0
7.2	Bê tông đường từ cầu bến Chi đến ngã 3 Mộ	Thuận Hòa	2015-2016	602	150	15
8	Xã Bình Tường			2.665	300	15
	<i>Tiêu chí 2: Giao thông</i>					
8.1	Đường từ nhà ông Liêm đến nhà ông Gác xóm 2	Hòa Hiệp	2015	275	50	0
8.2	Đường từ nhà ông Có đến nhà ông Trí xóm 4	Hòa Hiệp	2015	190	50	0
8.3	Đường BTXM từ Gò đá đến đội 1 thôn Hòa Sơn	Hòa Sơn	2016	1.300	100	15
	<i>Tiêu chí 5: Trường học</i>					
8.4	Nhà hiệu bộ trường tiểu học số 2	Hòa Hiệp	2015	900	100	0
9	Xã Bình Nghi			3.304	300	15
	<i>Tiêu chí 2: Giao thông</i>					
9.1	Đường từ QL 19 đến Gò Nồng (Nền, mặt đường)	Thôn 3	2014	1.281	100	15
9.2	Đường từ HTX Bình Nghi 1 đến Cây Gòn	Thôn 1	2014	1.038	100	0
	<i>Tiêu chí 5: Trường học</i>					
9.3	Trường mẫu giáo thôn 1 (Nhà lớp học 1 tầng 2 phòng)	Thôn 1	2013	985	100	0
10	Xã Bình Thuận			1.208	300	15
	<i>Tiêu chí 2: Giao thông</i>					

10.1	Đoạn từ Ngã tư đường cái ngang Thuận Hạnh đến nhà Nguyễn Sánh. HM: Nền, mặt đường cấp phối	Thuận Hạnh - Thuận Nhứt	2017	1.208	300	15
11	Xã Tây Phú			1.270	300	15
	<i>Tiêu chí 3: Thủy lợi</i>					
11.1	Từ đầu mương Bờ Từ đến Bọng Bờ Đình	Phú Mỹ	2017	1.050	261	0
11.2	Từ nhà Hồ Trường đến mương cấp 1	Phú Thọ	2017	220	39	15
12	Xã Tây An			1.761	300	15
	<i>Tiêu chí 2: Giao thông</i>					
12.1	Đường từ ngõ 7 Hàng đến Tây Vinh	Mỹ Đức	2016	1.761	300	15
13	Xã Tây Bình			626	300	15
	<i>Tiêu chí 2: Giao thông</i>					
13.1	Mẫu giáo xóm 9 - Giáp Tây Vinh	An Chánh	2017	370	180	0
13.2	BT nhà Thờ - Gò Miếu Đông	Mỹ Thuận	2017	226	120	0
	<i>Tiêu chí 6: Cơ sở vật chất văn hóa</i>					
13.3	Nhà văn hóa thôn Mỹ An; HM: Nhà vệ sinh	Mỹ An	2017	30	-	15
14	Xã Bình Thành			2.010	300	15
	<i>Tiêu chí 2: Giao thông</i>					
14.1	Nâng cấp đường từ Trường TH Trần Quang Diệu đến từ đường họ Trần (Đoạn từ trường TH Trần Quang Diệu đến nhà sinh hoạt xóm Chơn tự)	Phú Lạc	2016-2017	357	150	0
14.2	Nâng cấp đường từ ngã 3 Ruộng bãi đến nhà ông Trương Thanh Bình (Đoạn từ nhà ông Trương Thanh Bình đến nhà ông Long)	Phú Lạc	2016-2017	530	50	0
14.3	Nâng cấp đường từ ngã 3 cầu mương Văn Phong đến nhà sinh hoạt xóm 14 (Đoạn từ ngã 3 cầu mương văn phong đến nhà ông Long)	Phú Lạc	2016-2017	526	50	15
14.4	Đường từ nhà Nguyễn Thị Bình đến nhà ông Ngô Lễ	An Đông	2016-2017	597	50	0

gk